TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1 - VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 51/2025/HS-ST
Ngày 30 tháng 9 năm 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Tấn Thành

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Quang Đông

2. Ông Lê Văn Thới

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Lê Thị Thùy Nương - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 1-Vĩnh Long.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1-Vĩnh Long tham gia phiên tòa***: Bà Nguyễn Thị Hồng Nhung - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1-Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 31/2025/TLST-HS, ngày 09 tháng 9 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 44/2025/QĐXXST-HS, ngày 17 tháng 9 năm 2025, đối với bị cáo:

* Họ và tên: Nguyễn Phi H, sinh năm 2003; tại Tiền Giang; giới tính: Nam; nơi thường trú tổ A, ấp D, xã A, huyện C, tỉnh Tiền Giang (nay là xã A, tỉnh Đồng Tháp); dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Sinh viên; con của ông Nguyễn Trung T và bà Nguyễn Thị T1; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. (có mặt)

* **Bị hại**: Lê Văn L, sinh năm 1944 (đã chết)

Người đại diện hợp pháp của bị hại:

- Lê Thanh L1, sinh năm 1984; địa chỉ số I, hẻm C, phường L, tỉnh Vĩnh Long (đề nghị xét xử vắng mặt)

- Lê Gia U, sinh ngày 05/5/2000 và Lê Thanh Tuấn A, sinh ngày 07/11/1995; cùng địa chỉ số A, đường L, phường L, tỉnh Vĩnh Long (đề nghị xét xử vắng mặt)

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án**: Nguyễn Thị T1, sinh năm 1971; địa chỉ tổ A, ấp D, xã A, tỉnh Đồng Tháp. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 20 giờ 54 phút ngày 09/3/2025, Nguyễn Phi H sau khi thực tập tại Phòng khám T6, địa chỉ I, đường N, Phường D, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long (nay là phường P, tỉnh Vĩnh Long), H điều khiển xe mô tô biển số 63B1-75981 để về nhà ở tổ A, ấp D, xã A, huyện C, tỉnh Tiền Giang (nay là xã A, tỉnh Đồng Tháp). H điều khiển xe di chuyển hướng quốc lộ E đi về đường M (đường phía sau Công viên Đài truyền hình V) khi đến trước nhà số C khóm A, Phường D, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long (nay là phường P, tỉnh Vĩnh Long) H phát hiện thấy balô đựng đồ cá nhân của mình để dưới baga của xe mô tô chưa được kéo dây khóa, sợ điện thoại để trong balô rơi ra ngoài nên H nhìn xuống balô (không quan sát về phía trước) dùng tay trái kéo dây kéo lại, tay phải giữ tay ga bên phải của xe và tiếp tục lưu thông trên đường. Sau khi kéo dây kéo xong, H ngước mắt lên nhìn về phía trước thì phát hiện xe mình điều khiển đã đến gần phía sau xe ba bánh (xe người khuyết tật) do ông Lê Văn L, sinh năm 1944 chạy cùng chiều phía trước (còn cách khoảng 2 mét) và H đang chạy với tốc độ khoảng 30km/giờ nên không thể tránh kịp. Bánh trước xe mô tô của H va chạm vào khung sắt phía sau xe ba bánh của ông L làm cho ông L ngã xuống đường, người dân xung quanh đưa ông L vào Bệnh viện Đ1 cấp cứu, sau đó chuyển đến Bệnh viện Chợ Rẫy thành phố H điều trị, đến ngày 19/03/2025 ông L tử vong.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh V tiến hành khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm phương tiện và thu thập các tài liệu có liên quan liên, kết quả thể hiện như sau:

Đoạn đường nơi xảy ra vụ va chạm giao thông là đoạn đường thẳng, mặt đường phẳng, mặt đường bê tông trải nhựa rộng 14,55 mét, được chia thành 4 làn đường, mỗi làn đường được chia bằng vạch kẻ đường đứt quảng (hai làn đường đi từ hướng Quốc lộ E về đường M). Làn đường xảy ra tai nạn là làn đường đi từ hướng Quốc lộ E đi về đường M, rộng 7,30 mét, chia làm hai làn đường một chiều, mỗi làn đường rộng 3,65 mét, vị trí va chạm là làn đường thứ

nhất sát lề đường. Chọn mép đường bên phải theo hướng quốc lộ E đi về đường mậu thân làm chuẩn.

- Vết cày (1) có chiều dài 0,50 mét về đường M, đầu vết cày (1) đo vào mép lề chuẩn là 2,95 mét, cuối vết cày (1) đo vào lề chuẩn là 2,75 mét, đầu vết cày (1) đo đến vết cày (2) là 1,50 mét, đầu vết cày (1) đo đến tâm trục sau xe (3) là 1,90 mét, đo đến tâm trục trước xe (3) là 3,00 mét, đầu vết (1) đo đến tâm trực sau bên phải (4) 3,20 mét, đo đến tâm trục sau bên trái (4) là 3,30 mét, đầu vết cày (1) đo đến trụ điện số C5 là 4,93 mét. Vết cày (2) có chiều dài 0,90 mét, đầu vết cày (2) đo vào mép lề đường chuẩn là 2,42 mét, cuối vết cày (2) trùng với trị trí đầu gác chân trước bên trái xe (3) đo vào mép lề đường chuẩn là 2,50 mét.

- Xe mô tô (3) nằm ngã bên trái xe, tâm trục trước xe mô tô (3) quay về hướng đường M đo vào mép lề chuẩn là 2,60 mét, tâm trục sau xe mô tô (3) quay về hướng quốc lộ E đo vào mép lề chuẩn là 2,30 mét.

- Xe ba bánh (xe người khuyết tật) có gắn động cơ điện (4) nằm trên làn đường cách mép lề đường chuẩn tâm trục trước xe (4) quay vào mép lề đường chuẩn đo vào mép lề chuẩn là 0,75 mét, tâm trục sau xe (4) đo vào mép lề chuẩn là 1,30 mét

- T2 trục sau xe (3) đo đến tâm trục sau bên phải xe (4) là 1,35 mét.

- T2 vùng va chạm cách mép lề đường chuẩn là 3,00 mét (hướng Quốc lộ E đi về hướng đường M), do đến vạch kẻ đường giữa chia 2 làn đường là 0,65 mét. T2 vùng va chạm đo đến cột điện C5 là 3,48 mét. T2 vùng va chạm đo đến đầu vết cày (1) là 4,35 mét. T2 vùng va chạm đo đến đầu vết cày (2) là 5,80 mét. T2 vùng va chạm đo đến tâm trục sau xe (3) là 6,15 mét. T2 vùng va chạm đo đến tâm trục sau bên phải xe (4) là 7,30 mét.

Khám nghiệm phương tiện xe mô tô biển số 63B1-75981 phát hiện gương chiếu hậu bên trái xe bị mài mòn, kích thước 2cm x 1cm. Đầu tay cầm bên trái xe bị mài mòn kim loại kích thước 2cm x 1cm. Đầu pulong (ốc) bên trái trục trước có vết mài mòn kim loại, kích thước 1 cm x 1 cm. Đầu cần sang số phía trước có vết mài mòn kim loại, kích thước 1cm x 1cm . Đầu cần gác chân trước bên trái bị mài mòn kim loại, kích thước 1cm x 1cm. Góc dưới chắn gió bên trái xe bị bể kích thước 11cm x 1 cm. Góc tay nắm sau bên trái bị mài mòn kim loại, kích thước 7cm x 1cm.

Khám nghiệm xe ba bánh (người khuyết tật) phát hiện rổ đựng đồ phía trước đầu xe bị móp thụng (bên trái) có chiều hướng từ sau về trước từ trái sang phải. Cản Inox phía sau xe có vết móp thụng có chiều hướng từ sau về trước, kích thước 5cm x 3cm. (bút lục số 91-94).

Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 166/KLGĐTT-KTHS, ngày 23/03/2025 của Phòng K Công an tỉnh V kết luận: nguyên nhân tử vong của Lê Văn L là do chấn thương sọ não.

- Lỗi vi phạm và nguyên nhân vụ tai nạn được xác định:

+ Đối với Nguyễn Phi H có lỗi điều khiển xe mô tô biển số 63B1-75981 như sau: Không chú ý quan sát là "Hành vi khác gây mất trật tự, an toàn giao thông đường bộ", được quy định tại điểm g, khoản 3, Điều 33 của Luật Trật tự an toàn giao thông đường bộ; không giữ khoảng cách an toàn tối thiểu đối với xe phía trước cùng làn đường "người lái xe, người điều khiển xe máy chuyên dùng phải chấp hành quy định về tốc độ, khoảng cách an toàn tối thiểu với xe phía trước cùng làn đường hoặc phần đường" được quy định tại khoản 1, Điều 12 Luật Trật tự an toàn giao thông đường bộ. Những lỗi vi phạm này của Nguyễn Phi H là nguyên nhân dẫn đến vụ tai nạn.

+ Đối với Nguyễn Văn L2 điều khiển xe ba bánh (xe dành cho người khuyết tật) đi đúng làn đường nên không có lỗi.

Tại cáo trạng số: 30/CT-VKS.KV1, ngày 08/9/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1, Vĩnh Long đã truy tố bị cáo Nguyễn Phi H về tội *"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"* theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm,

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm và khẳng định nội dung cáo trạng truy tố bị cáo Nguyễn Phi H là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo H phạm tội *"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"*; áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo mức án từ 01 (Một) năm đến 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 02 (Hai) năm đến 03 (Ba) năm; miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo và gia đình bị hại đã thỏa thuận bồi thường xong, nên không xem xét giải quyết.

Về án phí: Đề nghị áp dụng Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 của Nghị quyết 326/UBTV-QH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo H nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Nguyễn Phi H thừa nhận các lời khai trong quá trình điều tra là do bị cáo tự khai và khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1, Vĩnh Long đã nêu; thống nhất với kết

quả khám nghiệm hiện trường, kết quả điều tra xác định nguyên nhân dẫn đến vụ tai nạn giao thông; thống nhất quan điểm luận tội của Kiểm sát viên.

Bị cáo Nguyễn Phi H nói lời sau cùng: Đây là lỗi vô ý của bị cáo, sau khi xảy ra tai nạn thì bị cáo cùng với chủ phương tiện đã nhanh chóng bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại xong, nên gia đình bị hại có đơn xin bãi nại cho bị cáo; bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được tại ngoại để tiếp tục việc học hành.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an tỉnh V, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1, Vĩnh Long và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo, người đại diện hợp pháp cho bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng được thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời trình bày và khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Phi H tại phiên tòa sơ thẩm phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm phương tiện và biên bản kết luận lỗi, cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xem xét tại phiên tòa. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận vào khoảng 20 giờ 54 phút ngày 09/3/2025, sau khi thực tập tại Phòng khám T6 xong, bị cáo H điều khiển xe mô tô biển số 63B1-75981 lưu thông trên đường hướng từ Quốc lộ E đi về đường M (phía sau Công viên Đài Truyền hình V), khi đến trước nhà số C, khóm A, Phường D, thành phố V (nay là phường P), tỉnh Vĩnh Long, bị cáo phát hiện balô của mình chưa kéo dây kéo, thay vì bị cáo tấp vào lề để kéo dây kéo lên nhưng bị cáo lại tập trung nhìn xuống balô vừa kéo dây kéo, vừa chạy xe mà không chú ý quan sát kỹ phương tiện xung quanh, không giữ khoảng cách an toàn tối thiểu với xe phía trước cùng làn đường dẫn đến xảy ra tai nạn với xe ba bánh dành cho người khuyết tật do ông Lê Văn T3 điều khiển chạy cùng chiều phía trước là vi phạm vào khoản 1 Điều 12 và điểm

g khoản 3 Điều 33 của Luật Trật tự an toàn giao thông đường bộ; hậu quả làm ông L2 tử vong mà nguyên nhân chính gây ra tai nạn là do bị cáo. Do đó, hành vi của bị cáo H đã phạm vào tội *"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"*, tội danh và hình phạt quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự, cho nên, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1, Vĩnh Long đã đề nghị truy tố đối với bị cáo là hoàn toàn có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Phi H gây ra là nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông đường bộ; xâm phạm đến tính mạng và tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ; hiện nay Đảng và Nhà nước rất quan tâm trước tình hình tai nạn giao thông xảy ra trên cả nước, đã đề ra nhiều chủ trương, giải pháp, tăng cường lực lượng nhằm đấu tranh và xử lý nhưng vẫn còn xảy ra liên tục. Hành vi này của bị cáo đã để lại hậu quả đau thương tang tóc cho gia đình ông L2 mà không có gì bù đắp được. Bị cáo là người đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, mà chính bản thân bị cáo cũng đã nhận thức rõ hành vi của mình điều khiển xe mô tô tham gia giao thông là nguồn nguy hiểm cao độ, dễ gây ra tai nạn nếu không chấp hành đúng Luật Trật tự an toàn giao thông đường bộ, nhưng bị cáo điều khiển phương tiện cẩu thả, không quan sát kỹ phương tiện xung quanh, không giữ khoảng cách an toàn. Điều đó nói lên sự xem thường pháp luật của bị cáo, xem thường tính mạng của người tham gia giao thông, do đó, cần phải xử phạt bị cáo một mức án tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội, tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện thì mới có tác dụng răn đe, giáo dục cho bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Tuy nhiên, xét thấy bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, thấy được hành vi sai trái của mình, biết ăn năn hối cải; đã bồi thường và khắc phục hậu quả cho gia đình bị hại; đồng thời, gia đình bị hại cũng có đơn xin bãi nại cho bị cáo; khi phạm tội bị cáo là sinh viên đại học năm cuối, có kết quả học tập loại giỏi; đối với ông L2 khi tham gia giao thông không đội nón bảo hiểm, đây không phải là lỗi dẫn đến tai nạn giao thông nhưng nếu ông L2 có đội nón bảo hiểm thì có thể hạn chế dẫn đến chấn thương sọ não. Do đó, có đủ cơ sở cho bị cáo H được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự và xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng; việc cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, đồng thời nhằm tạo điều kiện cho bị cáo có cơ hội được hoàn thành việc học tập, cho nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà cho bị cáo được hưởng án treo và có thời gian thử thách cũng đủ răn đe và giáo dục cho bị cáo sau này.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy, bị cáo hiện là sinh viên, không có tài sản lớn, nên không cần thiết áp dụng hình phạt phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo và gia đình bị hại thỏa thuận bồi thường số tiền 115.000.000đ gồm chi phí mai táng, chi phí khác và tiền tổn thất tinh thần. Bà Nguyễn Thị T1 là mẹ của bị cáo đã tự nguyện bồi thường thay cho bị cáo xong, bà T1 cũng không có yêu cầu bị cáo hoàn trả lại, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Phi H phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Phi H phạm tội *"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"*.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự. Phạt bị cáo Nguyễn Phi H 01 (Một) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (Hai) năm, tính từ ngày tuyên án (30/9/2025).

Giao bị cáo Nguyễn Phi H cho Ủy ban nhân dân xã A, tỉnh Đồng Tháp để giám sát và giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp bị cáo H thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về trách nhiệm dân sự: Đã thỏa thuận xong.

3. Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/UBTV-QH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Nguyễn Phi H nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo

Bị cáo Nguyễn Phi H và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Nguyễn Thị T1 được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được giao bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Tấn Thành

Nơi gởi:
- Bị cáo; (01 bản)
- Phân trại quản lý phạm nhân; 01 bản
- Tòa án Tỉnh; (01 bản)
- Viện kiểm sát ND tỉnh VL; (01 bản)
- Viện kiểm sát ND KV 1-VL; (01 bản)
- Thi hành án DS Vĩnh Long; (01 bản)
- Cơ quan THA HS Công an tỉnh VL; (01 bản)
- Sở Tư pháp Vĩnh Long; (01 bản)
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ CA tỉnh VL; (01 bản)
- UBND xã An Hữu, tỉnh Đồng Tháp; (01 bản để thông báo)
- Lưu: Hồ sơ vụ án. (01 bản)